

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/6/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST- KDTM, ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**, địa chỉ: Số H, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh S.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phạm Thị Q - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N chi nhánh S (Văn bản ủy quyền số 0119 ngày 05.03.2019).

* *Bị đơn:* **chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn C**; Cùng địa chỉ: phố L, phường N, thành phố Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 31/5/2019 chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn C còn nợ Ngân hàng N số tiền 473.500.000 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 55.777.778 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 17.722.222 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 01/6/2019 đến nay.

- Chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn C có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N số tiền gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi là 73.500.000 đồng (trong đó lãi trong hạn là 55.777.778 đồng, lãi quá hạn là 17.722.222 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 01/6/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 3303LAV201700094 ngày 20/01/2017.

Lịch trả nợ như sau:

- Kể từ tháng 6 năm 2019 mỗi tháng chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn C trả cho Ngân hàng N 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền gốc.

- Sau khi trả hết nợ gốc chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền nợ lãi tính đến ngày 31/5/2019 là 73.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo kế hoạch trả nợ trên, chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn C tự nguyện cam kết trong bất kể trường hợp nào, không xét đến lý do nếu chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trả nợ đã thống nhất nêu trên (trả nợ không đúng thời hạn, không trả đủ hoặc không trả) thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án buộc chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn C phải trả ngay toàn bộ số tiền chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn C còn nợ Ngân hàng N, kể cả số tiền chưa đến hạn phải trả theo thỏa thuận trên hoặc được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại đối với tài sản thế chấp được thể hiện trong hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2014-54 NTH ngày 06/8/2014 để thu hồi nợ cho Ngân hàng N.

Ngân hàng N tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản thế chấp để bảo đảm thi hành án.

2.2. Về án phí:

- Chị Phạm Thị D và anh Phạm Văn C phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.470.000 (mười một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001097 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình là 11.177.000 (Mười một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Ninh Bình;
- Các đ-ơng sự;
- L- u.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền